



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN Duc PHU
Last Middle First

Current Address: Khoi 3 Thi trấn Ba Ngòi. Cam Ranh. Khánh Hòa

Date of Birth: 6.18.43 Place of Birth: Khánh Hòa

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/25/75 To 1/8/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
TRAI XUÂN PHƯỚC
Số 48/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----+-----

GIẤY GIỚI THIỆU VỀ ĐỊA PHƯƠNG

Căn cứ quyết định số: 88/QĐ ngày 18 tháng 8 năm 1981
của : Bộ Nội Vụ, nay giới thiệu:

- Họ và tên: Nguyễn Đức Phấn. Bì danh
- Ngày và nơi sinh: 1939 - Nha Trang
- Quê quán: Khánh Hòa
- Nơi ở của gia đình hiện nay: Vĩnh Hải - Thuận Hải
- Nghề nghiệp, chức vụ cũ: Trung úy - Đoàn an - Hải quân
- Di tản khỏi Việt Nam ngày: 30/4/1975 và trở về nước bất hợp pháp bằng tàu thương tẩn L ngày 25/10/1975.

Sau thời gian giam giữ để xử phạt và học tập cải tạo nay được
được phát về cư trú cùng gia đình tại: Hiệp Ninh - Phước Long,
Vĩnh Hải, Thuận Hải.

Trước khi về địa phương đương sự được cấp giấy chứng nhận
cần cù và được trả lại tư trang hành lý gồm: 02 Long Hồ da tay
TIME X (N) BEN RUS được trả tiền mua vàng ngoại tệ là:
Cộng đồng NEVN và được cấp một khoản tiền trợ
cấp 100

Đồ vật còn lại để tiếp tục xem xét, khi nào trả lại sẽ thông
báo sau đó:

Đề nghị chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp đỡ cho đư
ương sự trong việc tìm kiếm công ăn, việc làm và tiếp tục cải tạo
tốt.

Khi về đến địa phương sự phải xuất trình giấy này cho chính
quyền địa phương để được sự giúp đỡ, đồng thời phải nghiêm chỉnh
chấp hành mọi chủ trương, đường lối, chính sách và nội quy của
chính quyền cách mạng.

Giấy này có giá trị đến ngày 08 tháng 1 năm 1981

Lưu nhận

của chính quyền địa phương

Xuân Phước, ngày 28 tháng 8 năm 1981

GIÁM THE TRAI CẢI TẠO

Ông Nguyễn Đức Phấn đi cải tạo về
địa phương liên với UBND xã Công Hải,
K/C Công an huyện Xá nhân.

Cộng lực ngày 07-10-1981

T.M. Ban Công an xã Công Hải
K.T. Trưởng Ban Công an xã
P.S. Ban C.A. H.K/H.T xã

Xá nhân UBND xã Công Hải
Ngày 07-10-1981
T.M. UBND xã Công Hải

K. Ngọc Anh

Xác nhận:

- Nguyễn Đức Phan
Đã được liên lạc tại Công an Huyện
Ninh Hải ngày 07/10/1981.

Ninh Hải, ngày 07/10/1981.

ĐT- Trưởng Công an Huyện:
- Jó Huyện:

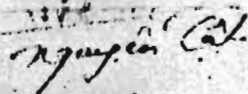


Truong Cong Long

Xác nhận
Có tất cả liên lạc
- tại TT Bông và Tây 15/01/1981
Là đúng

05/11/81

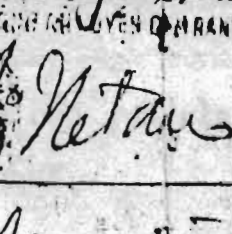
Phó B. CT


Nguyễn C. L.

Xác nhận

Có đến trình báo tại Công an
huyện Cam Lộ. Ngày 23.11.1981

Cam Lộ ngày 20.11.1981
CT Công an huyện Cam Lộ
HUYỆN CAM LỘ

 
Nguyễn Văn Tấn

Nguyễn Văn Tấn

Tỉnh, Thành phố

PHẦN 0A

Huyện, Quận

QUẬN 9

Xã, Phường

TT B. NGOI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6

Quyển số

Số

02

128

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ

ĐANG THỊ BẢO

Sinh ngày

1942

Quê quán

PHÚ HUY - NGHĨA BÌNH

Nơi thường trú

KHỐM 3 THỊ TRẤN BA NGÔI

Nghề nghiệp

NÔNG

Dân tộc

KINH

Quốc tịch

VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu

220250745

Họ tên chồng

NGUYỄN ĐỨC PHÚ

Sinh ngày

1938

Quê quán

NINH HÒA - KHÁNH HÒA

Nơi thường trú

KHỐM 3 THỊ TRẤN BA NGÔI

Nghề nghiệp

NÔNG

Dân tộc

KINH

Quốc tịch

VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu

220797856

Ngày

02

tháng

12

năm

1987

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND THỊ TRẤN BA NGÔI



ĐANG THỊ BẢO

NGUYỄN ĐỨC PHÚ

NGUYỄN HƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 20250745

Họ tên: **DẶNG THỊ ĐÀO**

Sinh ngày: 1942

Nguyên quán:

Phủ Mỹ, Nghĩa-bình.

Nơi thường trú: **Cam lợi,**

Cam ranh, Phú-khánh.



Dân tộc: **khinh**

Tôn giáo: **phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Sẹo chạm cộm trên
trước đầu lông mày
trái.**

Ngày **3 tháng 1 năm 1979**

KI/GIAI ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TAY CÔNG AN

TRƯỞNG TAY

Đài

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **207B128G**

Họ tên **NGUYỄN VINH HẠNH**...

Sinh ngày **03-04-1971**...

Nguyên quán

Ninh hòa, Phú Khánh.

Nơi thường trú **Khóm 3, Ba ngòi.**

Cam ranh, Phú Khánh.



Dân tộc Kinh Tôn giáo .. Chúa giáo ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi 05cm dưới
sau mấp phải

Ngày 16 tháng 08 năm 1986

KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Nguyễn Đức Luận

TY CÔNG AN
Phu Khánh
Số 1

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

(Đồng bào di tản trở về nước)



Họ, tên Nguyễn Đức Phú

Tên thường gọi Nam, Nữ

Sinh ngày 18 tháng 06 năm 19 43

Họ, tên Cha Nguyễn Xuân Ninh

Họ, tên Mẹ Nguyễn Thị Thị (c)

Nguyên quán Mỹ Hiệp, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Nơi ở trước khi di tản Hải Quan Cam Ranh

Nơi ở hiện nay Nghĩa Cam, Bắc, Cam Ranh

Ngày về nước 25/10/1975

Nhà cầm chước cũ 03894939 Nơi cấp Sài Gòn I
Tâm cao 54 Sống mãi tháng 10
Đại tá trung bình nếp tai dưới trung bình
Dấu vết riêng Nốt ruồi cách 3,5 cm trên
trước đại tá phải

Phụ khanh ngày 01 tháng 12 năm 1975
Pho trưởng IV CÔNG AN Phụ khanh

Hà Nam-Tiến

Chú ý: Khi vẽ phải xuất trình giấy này cho chính quyền
địa phương.

QUÂN

SÀI-GÒN

CH-NH

EA





Condition to make a wrongly petition to return home in attempt to look up my family.

J. Please list here all documents attached to this questionnaire:

- 01 Copy of releasing Certificate.
- 01 Copy of Family Legal Registered List.
- 01 Copy of marriage Certificate.
- 03 Copies of IDs.
- 06 Copies of Birth Certificates.
- 08 Photos and 02 any Photos Copies.

Signature

Phu

Questionnaire for ODP Applicants

DATE

September 26-89.

A. Basic Identification data:

1. Name: Nguyễn Đức Phú
2. Date, place of Birth: June 18-1943 (the true age 1939) Mỹ Hiệp - Ninh Hòa - Khánh Hòa.
3. Serial Number: 63A700.873.
4. Rank: Lt. Junior grade.
5. Occupation: Security officer.
6. Armed: Navy force.
7. Unit: Naval Training Center Cam Ranh.
8. After April 75 Camp from October 25-1975 to September 20-1981. Released from Camp A.20.
9. Residence address: Khóm 3 Thị trấn Bangi Cam Ranh Khánh Hòa.
10. Mailing address: 4/1 QL1 Bangi Cam Ranh - Khánh Hòa.
11. Current Occupation: Farm Worker.

B. Relatives to accompany Me.

Name	Date, place of Birth	Sex	MS	Relationship
Đặng Thị Đào	1942 Cam Ranh	F		Spouse
Nguyễn Vĩnh Hạnh	1971 Cam Ranh	F	S	Daughter
Nguyễn Đăng Phúc	1972 Cam Ranh	M	S	Son
Nguyễn Thụy AN	1974 Cam Ranh	M	S	Son
Nguyễn Minh Khương	1975 Cam Ranh	F	S	Daughter
Nguyễn Sao Kim	1982 Cam Ranh	M	S	Son
Nguyễn Ai Sao	1985 Cam Ranh	F	S	Daughter

C. Relative in other Foreign Country:

1. Name: Madeleine
2. Relationship: My sister (Same Father, ~~undame~~ mother)

3- Address : Religious order Saint Paul,
Marseille, France.

D- Complete Family listing (Living/Dead)

1- Father : Nguyễn Xuân Ninh, 18 Võ Tánh, Ninh Hòa
Khánh Hòa - (Dead)

2- Mother : Nguyễn Thị Thi, 18 Võ Tánh, Ninh Hòa
Khánh Hòa - (Dead)

3- Spouse : Đặng Thị Đào, 4/1 QL 1 Bangor Cambodia
(Living)

4- Children : Nguyễn Ngọc Châu, 4/1 QL 1 Cambodia (Living)

Nguyễn Vĩnh Hạnh

Nguyễn Đăng Phúc

Nguyễn Thụy AN

Nguyễn Minh Khang

Nguyễn Sao Kim

Nguyễn Ai Sao

} Same address
and living -

5 Siblings : Nguyễn Thị Hoa, 18 Võ Tánh, Ninh Hòa
Khánh Hòa (Living)

Nguyễn Xuân Vinh, Khóm 4 Thủ Khoa Huân Bangor
Cambodia (Living)

F- Service with RVN or RVNAF by you or your spouse

1- Name of Person Serving : Nguyễn Đức Phú

2- Dates, from September 20 - 1962 to April 29 - 1975

3- Last Rank : Lt. Junior grade

4- Ministry, office, Military unit : NTC Cambodia, VN Navy

5- Name of Supervisor C.O : Captain Đặng Trần Du
and Captain Bùi Cửu Viên.

6- Reason for leaving : Emigrate 1975.

7- Name of American Advisor : Commander BTJ

8- U.S training Courses in Vietnam : 16th English
Course Nha Trang.

9- U.S awards or Certificates : No

G- Training outside VN of you or your spouse
No

H- Reeducation of you or your spouse :

1- Name of Person in Reeducation : Nguyễn Đức Phú

2- Total time in Reeducation : 6 years.

(if Released, we must have a copy of your release
Certificate.) Yes.

I- Any additional Remarks.

1- In all my Personal identification papers
previously used during the time serving in the
Armed Forces of Republic of VN (ARVN), the date of
birth was noted : June, 18 - 1943. But in the
interrogation statement at the reeducation camp,
I was forced to tell the true age, hence in
the releasing Certificate issued to me when
I was released, my age was noted as of
1939.

2- When I was Confined in reeducation camp,
my Wife at home was sickly from being
frequently frightened by local government
officials, therefore her mental turned in badly
disordered condition and she made mistake
when making birth certificates for my children
in which the father's name and age were
seriously wrong put. (Phúc instead of Phú and
1937 for 1943).

3- In April 1975, I singly moved to Guam island,
while being on mission. I had not heard any
information of situation about my Wife and
children. Therefore I finally became too
suffering and my mental turned in disorder

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số NK 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

²⁴³⁶⁴
Số: 567

Họ và tên chủ hộ: ĐẶNG THỊ ĐÀO

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đôn CAND: _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thị trấn Tân Hòa, Ngõ 5, Phường

Tỉnh, thành phố: Phước Ninh

Ngày 27 tháng 5 năm 1999

Trưởng công an _____

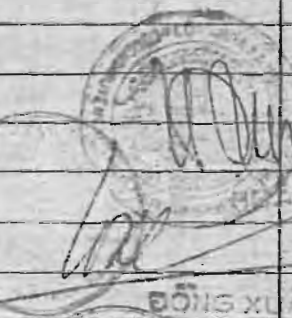
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)


PHÒNG TRƯỞNG MIỀN B

PHÒNG MIỀN B

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên, đóng dấu các cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đặng Thị Dân	1982	nữ	con lớn	nôn trù	221250715	15/10/86		
2	Nguyễn Văn Châu	1969	nam	con	lâm viên	120693599	10/69		
3	Nguyễn Văn Thành	1931	nữ	con	8 ^h nhà	1275251299	17/81		
4	Nguyễn Văn Đức	1982	nam	con	lâm viên	221271698	19/82		
5	Nguyễn Văn An	1982	nam	con	lâm viên		10/84		
6	Nguyễn Văn Khang	1985	nữ	con	lâm viên		10/85		
7	Nguyễn Văn Sơn	1982	nam	con			26.2.1984		
8	Nguyễn Văn Sĩ	1985	nữ	con			16.4.1985		
9	Nguyễn Văn Đức	1939	nam	con	Lâm Viên	22717556	30/03/82		


 NGUYỄN VĂN DUY
 NGUYỄN VĂN DUY
 NGUYỄN VĂN DUY

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Bangor
 Huyện, Thị xã
 Thành phố Cam Ranh
 Tỉnh Phước Khánh

Bản sao

Số: 930
 Quyển 02

GIẤY KHAI SINH

HỌ và TÊN	NGUYỄN SAO KIM		Nam Nam
Ngày tháng năm sinh	Ngày mười lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm tám mươi Hai (15.5.1982)		
Nơi sinh	Khóm 3 thị trấn Bangor Cam Ranh.		
KHAI VỀ CHA MẸ	CH	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn Đức Phú 1939	Đặng Thị Đào 1942	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt - Nam	
Nghề nghiệp	Nông	Nông	
Nơi ĐKK thường trú	Khóm 3 TT Bangor	Khóm 3 TT Bangor	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai.	Đặng Thị Đào Khóm 3 Thị trấn Bangor Cam Ranh. Giấy CMND số 220250745 ngày 3.1.79 tại Cam Ranh.		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 9 năm 1984

TM. UBND Đinh Văn Kỳ Ký, đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đăng ký ngày tháng năm 198

TM. UBND Đinh Văn Kỳ Ký, đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Kỳ
Đinh Văn Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/B3

Xã, Thị trấn: Ba Ngòi

Huyện, Thị xã: Cam Ranh

Thành phố:

Tỉnh: Phước Khánh

Số: 1077

Quyền: 02

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Ai Sao		Nam Nữ	Nữ
Ngày tháng năm sinh	Ngày mười Bốn tháng Ba, năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm (14-3-1985)			
Nơi sinh	Trạm Y Tế Thị trấn Ba Ngòi			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn Đức Phú 1939		Đặng Thị Đào 1942	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi Đ.K.N.K. thường trú	Nông, Khóm 3 Thị trấn Ba Ngòi		Nông, Khóm 3 Thị trấn Ba Ngòi	
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai	Đặng Thị Đào, Khóm 3 Thị trấn Ba Ngòi, Giấy CMND số 220250745 cấp tại Cam Ranh ngày 03-01-1979.			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 8 năm 1985

TM. UBND. LT B. J ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



ỦY VIÊN THỰC KÝ

Nguyễn Văn Tấn

Đăng ký ngày 16 tháng 8 năm 1985

TM. UBND. LT B. J ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐV. Thư ký

Đ. Ký

Nguyễn - Cát

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: Bà Rịa
Thị xã, quận: Quận Nh
Thành phố, Tỉnh: TP. Nh

GIẤY KHAI SINH

Số 131
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN ĐĂNG PHÚC		Nam. nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày Tán. Hai. Mười. Hai. Một. Chín. Hai. (08 - 10 - 1972)			
Nơi sinh	Xã Vĩnh. Bình. Nam. Định.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN ĐỨC PHÚC 1937.		ĐẶNG THỊ ĐÀO 1942.	
Dân tộc	Kinh.		Kinh.	
Quốc tịch	Việt Nam.		Việt Nam.	
Nghề nghiệp	Làm nông.		Làm nông.	
Nơi ĐKNK thường trú	Khóm 7 thôn. Hải. An. Yên.		Khóm 7 thôn. Hải. An. Yên.	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN ĐỨC PHÚC. Khóm 7 thôn. Hải. An. Yên.			

Đã ký ngày 10 tháng 06 năm 1980.
TM/VND *[Signature]* ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Mẫu HT2/P3

Thành phố, Tỉnh : Đà Nẵng

58 132Quyển số 01[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THUY AN		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày mùng 16 tháng 05 năm 1974</u>		
Nơi sinh	<u>Bến Tre</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN DỨC PHÚ</u> <u>1987</u>	<u>ĐẶNG THỊ ĐÀO</u> <u>1942</u>	
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Lao động</u>	<u>Lao động</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Khóm 7 thị trấn Bưng</u>	<u>Khóm 7 thị trấn Bưng</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN DỨC PHÚ</u> <u>Khóm 7 thị trấn Bưng</u>		

Đăng ký ngày 10 tháng 6 năm 1980

TM/UBND Trần Văn ký tên, đóng dấu
(chức vụ)



Mẫu HT2/P3

Số 133
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN MINH KHANG		Nam. nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày 11 tháng 10 năm 1975 (tức 10/10/1975)			
Nơi sinh	Xã Vĩnh Lạc			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN ĐỨC PHÚ 1937	ĐANG THỊ ĐÀO 1942		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Lao động	Lao động		
Nơi ĐKNK thường trú	Khoản 7, thị trấn	Khoản 7, thị trấn		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	ĐANG THỊ ĐÀO Khoản 7, thị trấn			

Đang ký ngày 12 tháng 6 năm 1980.
TM/UBND Nguyễn Văn Bảy ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



From: Nguyễn Đức Phú

Số 4/1 Quốc Lộ 1

Cam Ranh - Khánh Hòa

VIỆT - NAM -

To: Miss KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635



VIA AIR MAIL PAR AVION

U.S.A



DEC 07 1989

Nguyễn Đức Phú



Nguyễn
Đức Phú
1943

Đặng thị Đào
1942
Wife

Nguyễn -
Vinh Hạnh
1971 daughter

Nguyễn -
Đặng Phúc
1972 SON

Nguyễn
Thuy AN
1974 SON

Nguyễn
Minh Khang
1975 daughter

Nguyễn
Sao - Kim
1982 SON

Nguyễn
Ai - Sao
1985
daughter

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/18/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter